

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/HSST

Ngày: 26-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Lệ

2. Ông Nguyễn Thanh Phong .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng thị Lài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/HSST ngày 27/9/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 12/10/2018, đối với bị cáo:

ĐẶNG T- Sinh năm:1992; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã H , huyện H , tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Đặng Văn N (chết); Mẹ: Nguyễn Thị L , sinh năm: 1968; Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã H , huyện H , tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 03 anh em, bị cáo Đặng T là con thứ ba; Vợ: Trần Thị D , sinh năm: 1995; Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã H , huyện H, tỉnh Bình Thuận(đã ly hôn); Có 01 người con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/5/2012, Đặng T bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận, xử phạt 12 tháng tù về tội : “Trộm cắp tài sản” , chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/7/2013, đã được xóa án tích. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn

chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú số 59 ngày 21/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Bắc; Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 13 ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Lê Văn H – sinh năm 1995(Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã H , huyện H , tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Đinh Văn A – sinh năm 1966(Vắng mặt).

2/ Đinh Văn D – sinh năm 1992(Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã H , huyện H , tỉnh Bình Thuận.

3/ Đặng Thị Thu M – sinh năm 1990(Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã H , huyện H , tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/6/2018, Đặng T điều khiển xe mô tô, biển số 86T2-0725 từ thành phố P về nhà ở thôn 4, xã H, huyện H theo đường Quốc lộ 1A. Khi đến thôn 6, xã H, thấy bên phải đường Quốc lộ 1A, nơi gia đình Lê Văn H, sinh năm 1995, để 03 xe máy cày, nhưng không có người trông coi nên Đặng T nảy sinh ý định tháo lấy bình ắc quy, bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Đặng T lén lút dắt xe mô tô vào gần một xe máy cày, dùng tay mở nắp ca pô, dùng điện thoại di động Nokia 2690 để chiếu sáng, dùng khóa mở ốc vít nối dây điện lấy ra 01 bình ắc quy, hiệu Dongnai N70, dùng xe mô tô, biển số 86T2-0725 chở tới vừa phế liệu gần đó, bán cho Đinh Văn A số tiền 340.000 đồng. Ngay sau đó, Đặng T tiếp tục đến lại nơi để máy cày của gia đình Lê Văn H tháo lấy 01 bình ắc quy khác, hiệu Emimac N70, chở đến bán cho Đinh Văn D, sinh năm 1992 là con ruột của Đinh Văn A với số tiền 400.000 đồng. Cả Đinh Văn A và Đinh Văn D không biết 02 bình ắc quy trên là tài sản do Đặng T chiếm đoạt của người khác chở đến bán nên đồng ý mua.

Kết luận định giá tài sản số 38/2018/HĐĐGTT ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận:

- 01 bình ắc quy hiệu Dongnai, loại N70, mua tháng 01/2018, giá trị tại thời điểm định giá là 1.700.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại là 75%.

Thành tiền 1.700.000 đồng x 75% = 1.275.000 đồng.

- 01 bình ắc hiệu hiệu Emimac, loại N70, mua tháng 5/2018, giá trị tại thời điểm định giá là 1.500.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại là 75%.

Thành tiền 1.500.000 đồng x 75% = 1.125.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

- 01 bình ắc quy, loại N70, trên thân bình có ghi chữ Dongnai màu đỏ, vỏ bình màu trắng.

- 01 bình ắc quy, loại N70, trên thân bình có ghi chữ Emimac màu đỏ, vỏ bình màu trắng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lê Văn H là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô, hiệu Wave RS màu đen, biển số 86T2-0725, do Đặng Thị Thu M chủ sở hữu, không biết em ruột là Đặng T sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đặng Thị Thu M.

- 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2690 màu trắng đen, bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim Vinaphone. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã ra quyết định chuyển vật chứng, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc bảo quản, chờ xử lý.

- Đối với cây khóa Đặng T dùng để mở ổ vít không thu giữ được.

Về Dân sự: Lê Văn H không yêu cầu bồi thường.

Đặng T đã bồi thường số tiền mua 02 bình ắc quy là 420.000 đồng. Đinh Văn A và Đinh Văn D không yêu cầu bồi thường số tiền còn lại.

Tại bản cáo trạng số 55/QĐ-KSĐT-VKS-HS ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố Đặng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đặng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015. Phạt Đặng T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Giao bị cáo Đặng T cho Ủy ban nhân xã H, nơi bị cáo Đặng T cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đặng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng, số tiền này T có được từ việc bán bình điện ắc quy là tài sản do trộm cắp mà có và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2690 màu trắng đen, bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim Vinaphone T dùng chiếu sáng để đi trộm cắp tài sản.

Về phần dân sự: Lê Văn H không yêu cầu bồi thường, không xem xét.

Đặng T đã bồi thường số tiền mua 02 bình ắc quy là 420.000 đồng. Đinh Văn A và Đinh Văn D không yêu cầu bồi thường số tiền còn lại, nên không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian chăm sóc, nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng T khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 26/6/2018, Đặng T điều

khởi xe mô tô, biển số 86T2-0725 theo đường Quốc lộ 1A. Khi đến thôn 6, xã H, thấy bên phải đường Quốc lộ 1A để 03 xe máy cày, nên Đặng T lên lút dắt xe mô tô vào gần một xe máy cày, dùng tay mở nắp ca pô, dùng điện thoại di động Nokia 2690 để chiếu sáng, dùng khóa mở ốc vít nối dây điện lấy ra 01 bình ắc quy, hiệu Dongnai N70, dùng xe mô tô, biển số 86T2-0725 chở tới chợ phệ liệu gần đó, bán cho Đinh Văn Anh số tiền 340.000 đồng. Ngay sau đó, Đặng T tiếp tục đến lại nơi để máy cày tháo lấy 01 bình ắc quy khác, hiệu Emimac N70, chở đến bán cho Đinh Văn D, sinh năm 1992 là con ruột của Đinh Văn A với số tiền 400.000 đồng. Cả Đinh Văn A và Đinh Văn D không biết 02 bình ắc quy trên là tài sản do Đặng T trộm cắp, nên đồng ý mua.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/2018/HĐĐGTT ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận: 01 bình ắc quy hiệu Dongnai, loại N70 trị giá: 1.275.000 đồng và 01 bình ắc quy hiệu Emimac, loại N70 trị giá 1.125.000 đồng, tổng cộng: 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Hành vi trên của bị cáo Đặng T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Xuất phát từ bản chất tham lam, ham chơi, lười lao động, nên bị cáo T đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình Lê Văn H, lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 2.400.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác gây bất bình, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản được thu hồi trả cho bị hại và bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Hội đồng xét xử xét bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và hiện nay bị cáo T đang nuôi con nhỏ, nên cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục là đủ.

[7] Đối với Đinh Văn A và Đinh Văn D là người mua 02 bình ắc quy, nhưng không biết tài sản này do trộm cắp mà có, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại: 01 bình ắc quy, loại N70, trên thân bình có ghi chữ Dongnai màu đỏ, vỏ bình màu trắng; 01 bình ắc quy, loại N70, trên thân bình có ghi chữ Emimac màu đỏ, vỏ bình màu trắng cho chủ sở hữu là Lê Văn H và trả 01 xe mô tô, hiệu Wave RS màu đen, biển số 86T2-0725 cho Đặng Thị Thu M chủ sở hữu. Ông H không có yêu cầu bồi thường gì, không xem xét.

Đặng T đã bồi thường số tiền mua 02 bình ắc quy cho Đinh Văn A và Đinh Văn D là 420.000 đồng. Ông A và D không yêu cầu bồi thường số tiền còn lại, nên không xem xét.

Đối với 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng, số tiền này T có được từ việc bán bình điện ắc quy là tài sản do trộm cắp mà có và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2690 màu trắng đen, bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim Vinaphone T dùng chiếu sáng để đi trộm cắp tài sản, nên sẽ tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

[9] Về những vấn đề khác:

Bị cáo Đặng T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Đặng T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng tính kể từ ngày tuyên án (ngày 26/10/2018).

Giao bị cáo Đặng T cho Ủy ban nhân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo Đặng T cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đặng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng, số tiền này T có được từ việc bán bình điện áp quy là tài sản do trộm cắp mà có và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2690 màu trắng đen, bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim Vinaphone T dùng chiếu sáng để đi trộm cắp tài sản. Tất cả hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2018.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/10/2018). Riêng bị hại và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Nguyễn Thị Bạch Tuyết